TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 5- 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Hà
Ông Tạ Thanh Bự

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 (có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trường Đ, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Bờ Đ, xã Trần P, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trường Đ chung sống vào năm 2009, không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh Đ nóng tính, hay ghen, gia đình có hoà giải nhiều lần nhưng không được. Nay chị N xin ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Nguyễn Trường N (nam), sinh ngày 22/5/2011 và Nguyễn Chí L (nam), sinh ngày 30/4/2016. Khi ly hôn chị N đồng ý giao hai con cho anh Đ nuôi dưỡng, không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại không có.

** Bị đơn anh Nguyễn Trường Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Thời gian kết hôn chị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị sống ở bên gia đình anh Đ. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, anh không có nóng tính và ghen như chị N trình bày, do chị N nói anh cọc cằn và bỏ đi từ ngày 11/10/2024 cho đến nay. Nay anh Đ đồng ý ly hôn chị N.

- Về con chung: Các con hiện nay đang do anh nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh

Đ đồng ý tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trường Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Chị N có yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị N và anh Đ thoả thuận giao hai con cho anh Đ nuôi dưỡng. Mặt khác, hai cháu Trường N và Chí L đều có nguyện vọng sống cùng anh Đ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao các cháu cho anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng anh Đ không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Anh chị xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các điều 53, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trường Đ là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung Nguyễn Trường N (nam), sinh ngày 22/5/2011 và Nguyễn Chí L (nam), sinh ngày 30/4/2016 cho anh Nguyễn Trường Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Nguyễn Thị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001080 ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Biện Thị Nhung